

Số: /BC-STP

Hà Tĩnh, ngày tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO

Sơ kết công tác tư pháp 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp công tác 6 tháng cuối năm 2025

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Thực hiện Công văn số 3148/UBND-NC₃ ngày 19/5/2025 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc giao Sở Tư pháp báo cáo kết quả công tác tư pháp 6 tháng đầu năm 2025 (gửi kèm Báo cáo này), Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh báo cáo kết quả công tác tư pháp 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp công tác 6 tháng cuối năm 2025 trên địa bàn tỉnh như sau:

Trong 6 tháng đầu năm 2025, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Bộ Tư pháp, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị, tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh tiếp tục chuyển biến và đạt được những kết quả tích cực; công tác tư pháp cũng đạt được nhiều kết quả quan trọng, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực.

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH CÔNG TÁC TƯ PHÁP 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Kết quả đạt được

Công tác chỉ đạo, điều hành của ngành Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh tiếp tục được đổi mới, bám sát mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Trên cơ sở 09 nhóm nhiệm vụ trọng tâm và 16 nhóm nhiệm vụ cụ thể trong các lĩnh vực công tác thường xuyên nêu tại Báo cáo số 572/BC-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp về tình hình công tác tư pháp năm 2024 và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu công tác năm 2025; các nhiệm vụ đặt ra tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025; các chương trình, Kế hoạch công tác của Bộ Tư pháp và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của UBND tỉnh, Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch công tác tư pháp năm 2025¹.

¹ Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 24/01/2025 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về thực hiện nhiệm vụ công tác tư pháp năm 2025.

Từ đầu năm, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tư pháp tập trung triển khai, thường xuyên rà soát, theo dõi, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ; đồng thời chỉ đạo các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện kịp thời ban hành Chương trình, Kế hoạch công tác của đơn vị mình để cụ thể hóa các nhiệm vụ về công tác tư pháp, pháp chế. Tính đến thời điểm báo cáo, UBND tỉnh đã giao Sở Tư pháp thực hiện 109 nhiệm vụ, đã hoàn thành 103 nhiệm vụ, đang thực hiện 06 nhiệm vụ, không có nhiệm vụ quá hạn (*theo Hệ thống theo dõi việc thực hiện nhiệm vụ của UBND tỉnh*). Hoạt động hướng về cơ sở, đặc biệt là việc quán triệt tinh thần chủ động, hướng dẫn nghiệp vụ cho địa phương khi chuẩn bị các điều kiện thực hiện nhiệm vụ công tác tư pháp trong bối cảnh thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp được triển khai chủ động, khẩn trương; Công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong chỉ đạo, điều hành, đổi mới lề lối làm việc, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính được chú trọng, mang lại hiệu quả cao.

2. Khó khăn, hạn chế

- Việc triển khai các nhiệm vụ liên quan đến thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp đặt ra nhiều nhiệm vụ trong công tác chuẩn bị, khiến khối lượng công việc của các cấp, các ngành, trong đó có ngành Tư pháp tăng cao. Trong khi đó, thời gian thực hiện gấp rút, nhiều nhiệm vụ có tính cấp bách cần hoàn thành trong thời gian ngắn, gây áp lực lớn lên cơ quan thực hiện. Ngoài ra, việc triển khai các nhiệm vụ liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thay đổi chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức ảnh hưởng đến sự ổn định của bộ máy, tư tưởng của đội ngũ công chức, viên chức, người lao động cũng dẫn đến những khó khăn trong phân công công việc theo các kế hoạch của ngành như công tác tập huấn, kiểm tra, truyền thông ở cơ sở.

- Vấn đề thiếu biên chế ở cơ quan tư pháp từ tỉnh đến cơ sở đã ảnh hưởng lớn đến công tác chỉ đạo, điều hành và triển khai thực hiện nhiệm vụ, đặc biệt là ở cấp huyện, cấp xã.

II. TÌNH HÌNH CÔNG TÁC TRONG CÁC LĨNH VỰC CỤ THỂ

1. Công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật

1.1. Kết quả đạt được

1.1.1. Công tác xây dựng pháp luật

Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) được triển khai đúng quy định, đảm bảo tính dự báo và ưu tiên giải quyết những vấn đề cấp bách, bức thiết. Để góp phần triển khai kịp thời, chất lượng, hiệu quả nhiệm vụ công tác xây dựng văn bản theo chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh gắn với các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, Sở Tư pháp đã trình UBND tỉnh Kế hoạch xây dựng văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh năm 2025² (*Trong năm 2025, các Sở, ngành đã đăng ký xây dựng 72 Nghị quyết và Quyết*

² Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 23/01/2025.

định QPPL); danh mục nội dung văn bản Trung ương giao HĐND tỉnh và UBND tỉnh quy định chi tiết³ để các đơn vị, địa phương chủ động tham mưu xây dựng văn bản QPPL thuộc thẩm quyền quản lý. Hàng tháng rà soát và đôn đốc các đơn vị triển khai xây dựng đảm bảo tiến độ được giao. Nhờ đó, về cơ bản, các đơn vị đã chú trọng tham mưu ban hành kịp thời⁴. Sở Tư pháp cũng đã phối hợp chặt chẽ với Văn phòng UBND tỉnh trong việc cho ý kiến về đề nghị xây dựng đối với các dự thảo văn bản QPPL, với tổng số 33 văn bản. Trong 06 tháng đầu năm 2025, toàn tỉnh đã ban hành 62 văn bản QPPL (*tăng 39 văn bản so với cùng kỳ 2024*); trong đó cấp tỉnh ban hành 05 Nghị quyết, 28 Quyết định (*tăng 24 văn bản so với cùng kỳ 2024*); cấp huyện ban hành 29 văn bản QPPL (*tăng 24 văn bản so với cùng kỳ 2024*); cấp xã không ban hành văn bản nào (*giảm 08 văn bản so với cùng kỳ 2024*).

Đã triển khai Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2025 và các Nghị định hướng dẫn thi hành, trong đó tổng hợp một số quy định cần lưu ý trong công tác xây dựng văn bản, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, xử lý và theo dõi thi hành văn bản QPPL để các đơn vị, địa phương thuận lợi nghiên cứu. Nhằm tiếp tục tăng cường vai trò, trách nhiệm của các cơ quan tham mưu, ban hành văn bản QPPL, Sở đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật. Đồng thời, có văn bản đề nghị các đơn vị, địa phương thực hiện một số nội dung liên quan đến công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và tổ chức thi hành văn bản QPPL.

Đặc biệt, Sở đã tham mưu UBND tỉnh báo cáo Đảng ủy UBND tỉnh trình Thường trực Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Trên cơ sở Quyết định số 1612/QĐ-BTP ngày 30/5/2025 về thực hiện Nghị quyết số 66-NQ-TW của Bộ Tư pháp, hiện nay Sở Tư pháp đang tham mưu UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch thực hiện để phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

Công tác thẩm định, góp ý văn bản QPPL tiếp tục được chú trọng, nâng cao về chất lượng, đảm bảo về thời gian. Trong 6 tháng đầu năm 2025, Sở Tư pháp đã thẩm định 43 dự thảo văn bản QPPL (*trong đó có 05 Nghị quyết và 38 Quyết định*) liên quan chủ yếu đến lĩnh vực như: tài chính, đầu tư, nội vụ, tài nguyên môi trường,... Đã góp ý hơn 350 dự thảo văn bản của Trung ương và của tỉnh; Phòng Tư pháp đã thẩm định 29 dự thảo văn bản QPPL của UBND cùng cấp quy định về chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của các phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện (sau sáp nhập); góp ý 426 dự thảo văn bản QPPL. Các báo cáo thẩm định của Sở, Phòng Tư pháp luôn được các cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản QPPL coi là kênh ý kiến quan trọng để quyết định ban

³ Văn bản số: 1084/UBND-NC₃ ngày 27/02/2025 về báo cáo danh mục nội dung giao quy định chi tiết.

⁴ Trừ một số văn bản xin lùi thời hạn do liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

hành văn bản, góp phần xây dựng hệ thống thể chế, chính sách trên các lĩnh vực đảm bảo tính đồng bộ, khả thi, minh bạch, đáp ứng yêu cầu quản lý.

Trong 6 tháng đầu năm 2025, tỉnh Hà Tĩnh đã tập trung nguồn lực, tham mưu tổ chức lấy ý kiến đối với dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013. Nhiều đơn vị, địa phương đã tổ chức các Hội nghị, Hội thảo lấy ý kiến về dự thảo này⁵. Sở Tư pháp đã tổng hợp, báo cáo Bộ Tư pháp, UBND tỉnh theo đúng quy định.

1.1.2. Công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật

Công tác kiểm tra văn bản QPPL được Sở Tư pháp thực hiện kịp thời, bám sát thực tiễn ban hành văn bản của địa phương và phản ánh, kiến nghị của cơ quan báo chí, người dân, tổ chức. Trong 06 tháng đầu năm, Sở Tư pháp đã thực hiện tự kiểm tra 28 văn bản QPPL, Phòng Tư pháp tự kiểm tra 29 văn bản QPPL do UBND cùng cấp ban hành. Qua tự kiểm tra, hầu hết các văn bản đều đảm bảo nội dung, thể thức, kỹ thuật soạn thảo.

Sở đã tham mưu, giúp Chủ tịch UBND tỉnh kiểm tra 33 văn bản QPPL của HĐND, UBND cấp huyện. Qua kiểm tra cho thấy cơ bản các văn bản đều đảm bảo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, nội dung theo quy định của pháp luật.

1.1.3. Công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật

Công tác rà soát văn bản QPPL được triển khai thường xuyên, góp phần hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL của địa phương. Sở Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành cấp tỉnh rà soát và tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh công bố Danh mục văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh hết hiệu lực thi hành trong năm 2024⁶, xác định 43 văn bản hết hiệu lực toàn bộ và 13 văn bản hết hiệu lực một phần; không có văn bản nào ngưng hiệu lực toàn bộ, ngưng hiệu lực một phần. Đã tổ chức thực hiện 03 đợt rà soát văn bản theo chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, gồm: (1) Rà soát các quy định có tính chất hạn chế quyền, gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp; các quy định có vướng mắc, bất cập trong thực hiện chuyển đổi xanh, chuyển đổi số, xác định có 03 văn bản của Trung ương có quy định bất cập, vướng mắc⁷; (2) Rà soát văn bản chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy, xác định trong tổng số 158 văn bản QPPL chịu sự tác động có 21 văn bản QPPL cần sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế⁸; (3) Rà soát văn bản QPPL dự kiến cần sửa đổi, bổ sung theo định hướng sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013, xác định 220 văn bản cần ban hành để có hiệu lực đồng thời với Nghị quyết của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 (*58 văn bản của HĐND cấp tỉnh, 161 văn bản của UBND cấp tỉnh, 01 văn bản của HĐND cấp huyện*)⁹.

⁵ Trên địa bàn tỉnh có 47.870 ý kiến góp ý, gồm 5.389 ý kiến của cơ quan, tổ chức và 42.481 ý kiến của cá nhân, trong đó có nhiều ý kiến chất lượng.

⁶ Quyết định số 209/QĐ-UBND ngày 23/01/2025.

⁷ Báo cáo số 254/BC-STP ngày 24/01/2025 về kết quả rà soát các quy định có tính chất hạn chế quyền và quy định có vướng mắc, bất cập trong thực hiện chuyển đổi xanh, chuyển đổi số trong hệ thống văn bản QPPL.

⁸ Báo cáo số 986/BC-STP ngày 17/04/2025 về kết quả rà soát văn bản QPPL chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của tỉnh Hà Tĩnh.

⁹ Báo cáo số 680/BC-STP ngày 18/03/2025 về kết quả rà soát văn bản QPPL dự kiến cần sửa đổi, bổ sung theo định hướng sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 2013.

Ngoài ra, địa phương cũng đã tổ chức rà soát tình hình thi hành chính sách đặc thù trên địa bàn tỉnh; chính sách của ngành Tư pháp do HĐND, UBND tỉnh ban hành trong giai đoạn 2021-2025¹⁰. Trên cơ sở đó đề xuất cấp có thẩm quyền các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng các chính sách trên địa bàn tỉnh. Đã phối hợp với các Sở, ngành rà soát văn bản QPPL về các nội dung liên quan đến Luật Dữ liệu, Luật Phòng, chống mua bán người,...

1.1.4. Kết quả tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ và bố trí kinh phí, nhân lực cho công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL

Công tác hướng dẫn nghiệp vụ được Sở Tư pháp chú trọng thực hiện. Ngay từ đầu năm, Sở Tư pháp đã ban hành Kế hoạch tập huấn nghiệp vụ công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL, dự kiến mở 03 lớp tập huấn¹¹. Tuy nhiên thực hiện chủ trương sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp nên Sở dự kiến sẽ tập huấn vào cuối tháng 6/2025 khi các đơn vị hành chính cấp xã mới về cơ bản đã được định hình.

Ngoài việc thường xuyên trao đổi qua điện thoại, nhóm Zalo với các đơn vị, địa phương, Sở đã tổ chức Hội nghị giao ban công tác tư pháp và kịp thời giải đáp các vấn đề vướng mắc trong công tác tư pháp. Đã tổ chức thành công Tọa đàm về công tác cải cách thể chế trên địa bàn tỉnh với sự tham gia của các cán bộ làm công tác xây dựng văn bản tại các Sở, ngành, địa phương. Qua đó đã trao đổi, giải đáp về các vấn đề liên quan đến xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật. Hiện nay, Sở đã thành lập 02 Đoàn công tác để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong lĩnh vực tư pháp khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

1.1.5. Tình hình rà soát, cập nhật văn bản quy phạm pháp luật thuộc trách nhiệm, thẩm quyền trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo quy định tại Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015 của Chính phủ

Việc cập nhật, khai thác và sử dụng văn bản QPPL trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật tiếp tục được thực hiện nghiêm túc, trong 06 tháng đầu năm 2025, Sở đã cập nhật 36 văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành trên hệ thống này.

1.2. Khó khăn, hạn chế

- Tính ổn định của các văn bản QPPL Trung ương chưa cao dẫn đến hệ thống văn bản QPPL của địa phương thường xuyên phải có sự thay đổi, do đó, quá trình rà soát hiệu lực văn bản QPPL còn gặp nhiều khó khăn.

- Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2025 và các Nghị định hướng dẫn thi hành còn có những quy định vướng mắc, bất cập, cần phải có văn bản hướng dẫn. Việc xác định hiệu lực của văn bản ở địa phương (như các Nghị quyết phân cấp của HĐND tỉnh khi Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2025 không còn quy

¹⁰ Báo cáo số 466/BC-STP ngày 21/02/2025 về kết quả rà soát chính sách của ngành Tư pháp do HĐND, UBND tỉnh ban hành trong giai đoạn 2021-2025 và số 795/BC-STP ngày 28/03/2025 về kết quả rà soát tình hình thi hành chính sách đặc thù trên địa bàn tỉnh.

¹¹ Kế hoạch số 118/KH-STP ngày 14/01/2025 về tập huấn nghiệp vụ công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL.

định HĐND có thẩm quyền phân cấp), còn lúng túng do nhiều Luật mới được ban hành, sửa đổi, bổ sung để triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp nhưng các văn bản có nội dung liên quan chưa được sửa đổi, bổ sung kịp thời.

- Công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản QPPL đòi hỏi cá nhân thực hiện công tác này phải có trình độ chuyên môn, kiến thức tổng hợp và kinh nghiệm công tác, trong khi đó, hiện nay đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác này trên địa bàn tỉnh chủ yếu là kiêm nhiệm và thường xuyên thay đổi vị trí nên thời gian dành cho công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản QPPL vẫn còn hạn chế.

Một số sở, ngành, địa phương vẫn còn lúng túng trong triển khai công tác rà soát văn bản QPPL; kỹ năng nghiệp vụ chưa đồng đều, dẫn đến việc rà soát chủ yếu mới dừng lại ở việc kiểm tra hiệu lực của văn bản, chưa đi sâu vào nội dung để kịp thời phát hiện các quy định không còn phù hợp, trái, mâu thuẫn hoặc chồng chéo.

2. Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính, theo dõi việc thi hành pháp luật

2.1. Kết quả đạt được

2.1.1. Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính (XLVPHC)

Công tác quản lý XLVPHC tiếp tục là một trong những lĩnh vực nổi bật của Ngành. Sở đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác thi hành pháp luật về XLVPHC trên địa bàn tỉnh năm 2025¹². Đã triển khai thực hiện Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18/3/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật XLVPHC trên địa bàn tỉnh. Thực hiện vai trò quản lý nhà nước, Sở đã có các văn bản chỉ đạo và hướng dẫn thực hiện một số nhiệm vụ thuộc lĩnh vực XLVPHC khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

Trong 6 tháng đầu năm, Sở và Phòng Tư pháp tiếp tục phát huy vai trò của Ngành trong tham gia cho ý kiến đối với các vụ việc xử phạt vi phạm hành chính theo chỉ đạo của UBND cùng cấp và đề nghị của các đơn vị, địa phương. Riêng Sở Tư pháp đã nghiên cứu, cho ý kiến đối với 10 hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính phức tạp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh. Ngoài ra, Sở cũng đã thường xuyên trao đổi, giải đáp các khó khăn, vướng mắc liên quan đến lĩnh vực XLVPHC cho các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và các cơ quan có liên quan khác.

2.1.2. Công tác theo dõi việc thi hành pháp luật (TDTHPL)

Việc tổ chức thực hiện văn bản QPPL ở các cấp đã được triển khai đồng bộ, kịp thời theo quy định. Sau khi các văn bản QPPL do Trung ương, tỉnh được ban hành, UBND tỉnh đã chỉ đạo các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện kịp thời triển khai bằng nhiều hình thức khác nhau như: Tổ chức hội nghị quán triệt; tập huấn nghiệp vụ chuyên sâu; đăng tải công khai trên Cổng/Trang thông

¹² Quyết định số 538/QĐ-UBND ngày 14/3/2025 về Kế hoạch kiểm tra công tác XLVPHC trên địa bàn tỉnh năm 2025.

tin điện tử của tỉnh, cơ quan, đơn vị để người dân, doanh nghiệp nắm bắt đầy đủ nội dung các văn bản QPPL;... Sở đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành trên địa bàn tỉnh năm 2025¹³, tập trung vào 06 lĩnh vực: Phòng, chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định (IUU); Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thu hồi đất; Bảo vệ môi trường biển, hải đảo; Lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước; Giao rừng và chuyển mục đích sử dụng rừng; Các chính sách hỗ trợ người dân, người lao động, người sử dụng lao động, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh hậu COVID-19.

Việc triển khai Nghị định số 80/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về tổ chức thi hành văn bản QPPL đã được Sở Tư pháp thực hiện kịp thời. Sở đã hướng dẫn nghiệp vụ cho các đơn vị, địa phương nhằm nâng cao hiệu quả công tác này trên địa bàn tỉnh và chủ động thực hiện nhiệm vụ khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

Đã báo cáo tình hình triển khai thực hiện Chỉ số cải thiện chất lượng các quy định của pháp luật trong 6 tháng đầu năm 2025; ban hành văn bản đề nghị các đơn vị, địa phương tiếp tục triển khai thực hiện các giải pháp cải thiện điểm số, thứ hạng Chỉ số B1 trong thời gian tới; phân tích nguyên nhân và tham mưu giải pháp khắc phục các tồn tại, hạn chế, cải thiện, nâng cao chỉ số PAR INDEX, SIPAS trong năm 2025 và các năm tiếp theo;...

2.2. Khó khăn, hạn chế

a) Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính

- Một số quy định của pháp luật về XLVPHC chưa phù hợp, rõ ràng, còn có nhiều cách hiểu khác nhau, gây lúng túng trong quá trình hướng dẫn, triển khai thực hiện tại cơ sở.

- Việc phân định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong quá trình sắp xếp, tinh gọn bộ máy và thực hiện tổ chức chính quyền 02 cấp gây lúng túng trong việc phân định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính tại một số đơn vị.

b) Công tác theo dõi thi hành pháp luật

- Việc gắn kết giữa xây dựng pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật trong một số lĩnh vực chưa thực sự hiệu quả, chưa phản ánh đầy đủ, kịp thời nhu cầu thực tiễn. Việc triển khai theo dõi tình hình thi hành pháp luật ở một số lĩnh vực chưa toàn diện, mới chỉ theo dõi việc chấp hành pháp luật, còn việc xem xét tính phù hợp, tính thống nhất của văn bản trong hệ thống pháp luật thực hiện còn hạn chế. Hoạt động TDTHPL chưa phong phú nên hiệu quả công tác này còn cầm chừng, thiếu đột phá, nổi bật.

- Một số đơn vị trong quá trình TDTHPL thuộc lĩnh vực do mình quản lý chưa thực hiện đầy đủ việc tổng hợp, phản ánh tình hình; đồng thời chưa kịp thời phát hiện, kiến nghị và đề xuất phương án giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh từ thực tiễn.

¹³ Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 12/02/2025 của UBND tỉnh về theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh năm 2025

3. Công tác truyền thông chính sách, phổ biến, giáo dục pháp luật; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; hòa giải ở cơ sở; trợ giúp pháp lý; hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

3.1. Kết quả đạt được

3.1.1. Công tác truyền thông chính sách, phổ biến, giáo dục pháp luật

Công tác truyền thông chính sách, phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) tiếp tục được quan tâm thực hiện, phát huy hiệu quả với nhiều hình thức phong phú, đa dạng. Trong 6 tháng đầu năm, để triển khai nhiệm vụ công tác PBGDPL một cách đồng bộ và có hiệu quả, Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh ban hành 02 Kế hoạch¹⁴; tham mưu Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh ban hành 02 Kế hoạch, 02 văn bản hướng dẫn¹⁵ về nội dung, hình thức PBGDPL để các cơ quan, đơn vị, địa phương thống nhất thực hiện. Đáng chú ý là việc tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 272/KH-UBND ngày 30/5/2025 về thực hiện Đề án “*Chuyển đổi số trong công tác PBGDPL giai đoạn 2025 - 2030*” trên địa bàn tỉnh. Đây là văn bản quan trọng, làm cơ sở để triển khai các giải pháp nhằm đổi mới hình thức, nâng cao hiệu quả PBGDPL trong giai đoạn mới.

Trên cơ sở Kế hoạch của UBND tỉnh và hướng dẫn của Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh, trong 6 tháng đầu năm, các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh đã thực hiện 2.745 cuộc phổ biến pháp luật trực tiếp (*tăng 1,23 lần so với cùng kỳ năm 2024*) với 277.577 lượt người tham dự, cấp phát 208.392 tài liệu PBGDPL cho cán bộ, Nhân dân trên địa bàn (*tăng 1,25 lần so với cùng kỳ năm 2024*). Đã phối hợp với Báo Hà Tĩnh thực hiện 05 chương trình “Pháp luật và Đời sống” với nhiều chủ đề thiết thực, thu hút sự quan tâm của người dân. Phát hành 2.000 cuốn Bản tin Tư pháp; xây dựng, đăng tải 15 Tờ gấp điện tử¹⁶ và nhiều đề cương tuyên truyền, tin bài PBGDPL trên Cổng thông tin điện tử của Sở để các ngành, địa phương khai thác, sử dụng phục vụ công tác PBGDPL. Nội dung PBGDPL tiếp tục đảm bảo gắn với thực tiễn cuộc sống và yêu cầu quản lý nhà nước, phù hợp với đặc trưng từng địa bàn, đối tượng cụ thể, chú trọng tuyên truyền các văn bản pháp luật mới, các vấn đề mang tính thời sự, thiết yếu, được xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận, các lĩnh vực trọng tâm trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, các vấn đề, lĩnh vực liên quan mật thiết đến đời sống Nhân dân. Hình thức PBGDPL được triển khai đa dạng, phong phú, kết hợp có hiệu quả giữa các hình thức tuyên truyền pháp luật truyền thống và các hình thức mới, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác này. Ngoài ra, trong kỳ báo cáo, Sở đã ban hành 16

¹⁴ Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 24/01/2025 về thực hiện nhiệm vụ công tác tư pháp năm 2025; Kế hoạch số 272/KH-UBND ngày 30/5/2025 về thực hiện Đề án “Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2025 - 2030” trên địa bàn tỉnh.

¹⁵ Kế hoạch số 04/KH-HĐ ngày 05/3/2025 về hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh năm 2025; Kế hoạch số 08/KH-HĐ ngày 25/4/2025 về kiểm tra công tác PBGDPL năm 2025 của Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh; Văn bản số 01/HĐ-TGV ngày 17/01/2025 về hướng dẫn công tác PBGDPL Quý I/2025; Văn bản số 02/HĐ-TGV ngày 01/4/2025 về hướng dẫn công tác PBGDPL Quý II/2025.

¹⁶ Nội dung tài liệu tập trung giới thiệu các quy định pháp luật sát thực với đời sống của người dân như: Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ; Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia; Xử phạt vi phạm hành chính về trật tự công cộng; Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng...

thông cáo báo chí văn bản QPPL và đăng tải công khai trên Cổng thông tin điện tử của Sở, góp phần nâng cao năng lực tiếp cận pháp luật của người dân và doanh nghiệp.

Với chức năng nhiệm vụ được giao, Sở Tư pháp chủ động ban hành 04 Kế hoạch để tiếp tục thực hiện có hiệu quả các đề án PBGDPL¹⁷ đang triển khai trên địa bàn tỉnh, ký kết Chương trình phối hợp PBGDPL với Báo Hà Tĩnh và ban hành nhiều văn bản hướng dẫn, đôn đốc các sở, ngành, địa phương trong việc thực hiện nhiệm vụ này, trong đó đã hướng dẫn các địa phương thực hiện một số nội dung sau sắp tổ chức theo mô hình mới, đặc biệt liên quan đến chấm dứt hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL và đội ngũ báo cáo viên pháp luật cấp huyện. Đặc biệt, đã triển khai có hiệu quả công tác truyền thông, tuyên truyền lấy ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013, thu hút sự quan tâm và đóng góp ý kiến của đông đảo cán bộ và Nhân dân.

3.1.2. Công tác hòa giải cơ sở

Công tác hòa giải ở cơ sở tiếp tục được tham mưu thực hiện có hiệu quả. Ngay từ đầu năm, đã tham mưu Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh đưa nội dung công tác hòa giải ở cơ sở vào nội dung chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra của năm. Đã hướng dẫn địa phương tăng cường một số nhiệm vụ trọng tâm trong công tác này, trong đó chú trọng bố trí kinh phí theo Nghị quyết số 130/2024/NQ-HĐND ngày 18/7/2024 của HĐND tỉnh. Đặc biệt, đã xây dựng Sổ tay công tác hòa giải ở cơ sở và cấp phát cho đội ngũ hòa giải viên trên địa bàn tỉnh; Đã chủ động hướng dẫn địa phương các nội dung liên quan đến công tác hòa giải khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

Trong 06 tháng đầu năm, toàn tỉnh đã tiếp nhận 149 vụ việc hòa giải, trong đó hòa giải thành 113 vụ việc (*đạt tỷ lệ 76%*), trong đó có 12 vụ việc chưa giải quyết xong. Thông qua hoạt động hòa giải đã góp phần duy trì, củng cố sự đoàn kết trong cộng đồng dân cư, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội.

3.1.3. Công tác xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

Công tác xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật tiếp tục được chú trọng thực hiện. Năm 2024, toàn tỉnh có 203/209 xã, phường, thị trấn được công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Có 03 xã không thực hiện đánh giá do mới thành lập từ ngày 01/01/2025 theo Nghị quyết số 1283/NQ-UBTVQH15 ngày 14/11/2024 của Ủy ban thường vụ Quốc hội¹⁸; có 03 xã không đạt chuẩn do có người đứng đầu cấp ủy, chính quyền bị xử lý kỷ luật hành chính do vi phạm pháp luật trong thi hành công vụ hoặc bị truy cứu trách

¹⁷ Kế hoạch số 558/KH-STP ngày 05/3/2025 thực hiện Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh” năm 2025; Kế hoạch số 559/KH-STP ngày 05/3/2025 thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024 - 2030” năm 2025; Kế hoạch số 587/KH-STP ngày 07/3/2025 thực hiện Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản QPPL giai đoạn 2022 - 2027” năm 2025; Kế hoạch số 588/KH-STP ngày 07/3/2025 thực hiện Đề án “Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh” năm 2025.

¹⁸ Xã Mỹ Long, Xã Châu Bình và Xã Hàm Trường huyện Hương Sơn

nhiệm hình sự¹⁹. Việc đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật cơ bản bảo đảm chất lượng và đúng quy định.

Trong 6 tháng đầu năm, đã hướng dẫn tiêu chí tiếp cận pháp luật trong bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh và tổ chức thẩm định việc thực hiện tiêu chí tiếp cận pháp luật đối với 05 đơn vị cấp huyện²⁰ và 07 đơn vị cấp xã²¹, kết quả 100% địa phương được thẩm định đạt tiêu chí tiếp cận pháp luật để xét công nhận xã, huyện nông thôn mới.

3.1.4. Công tác trợ giúp pháp lý (TGPL)

Luật TGPL năm 2017 và các văn bản quy định chi tiết thi hành tiếp tục được triển khai nghiêm túc và đạt nhiều kết quả tích cực. Trong 6 tháng đầu năm 2025, Trung tâm TGPL đã thực hiện 191 vụ việc TGPL (*tăng 8,53 % so với cùng kỳ năm 2024*), trong đó, có 95/191 vụ việc đã hoàn thành (*chiếm 49,73 % tổng số vụ việc*), với 19 vụ việc đạt tiêu chí thành công, hiệu quả theo Quyết định số 1179/QĐ-BTP ngày 16/05/2022 của Bộ Tư pháp (*chiếm 20% trong tổng vụ việc hoàn thành, tăng 9,5 lần so với cùng kỳ năm 2024*). Nhiều ý kiến tranh tụng và đề xuất đã được cơ quan tiến hành tố tụng chấp nhận, góp phần bảo đảm tính khách quan trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử. Ngoài ra, đã tổ chức thực hiện tư vấn 48 vụ việc cho người thuộc diện được TGPL. Các vụ việc TGPL được các Trợ giúp viên pháp lý tư vấn hướng dẫn kịp thời, đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

Để tạo điều kiện cho người dân trong tiếp cận các chính sách TGPL, Trung tâm TGPL đã phối hợp với UBND các huyện Hương Sơn, Kỳ Anh, Cẩm Xuyên và Đức Thọ tổ chức thành công 67 cuộc truyền thông (*tăng 72% so với cùng kỳ năm 2024*), thu hút hơn 3.000 lượt người đến tham dự; Biên soạn, in ấn, cấp phát hơn 40.000 tờ rơi, tờ gấp, tài liệu pháp luật phát miễn phí cho người dân. Nhằm kiểm soát chất lượng và hiệu quả thực hiện các vụ việc TGPL, Trung tâm TGPL đã thẩm định thời gian, chất lượng đối với 72 hồ sơ, theo đó, phần lớn hồ sơ đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng theo yêu cầu.

Công tác phối hợp TGPL trong hoạt động tố tụng được quan tâm đẩy mạnh. Từ đầu năm, Sở đã tham mưu Hội đồng phối hợp liên ngành về TGPL trong hoạt động tố tụng ban hành Kế hoạch phối hợp liên ngành về TGPL trong hoạt động tố tụng năm 2025. Trên cơ sở đó, đã triển khai hướng dẫn việc phối hợp niêm yết danh sách người thực hiện TGPL, cung cấp biểu mẫu, sổ theo dõi phục vụ công tác trực TGPL... tại các cơ quan tiến hành tố tụng, cơ sở giam giữ, trại giam theo Thông tư liên tịch số 10/2018/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-TANDTC-VKSNDTC²².

¹⁹ Xã Thạch Đài và xã Thạch Văn (Thành phố Hà Tĩnh) không đạt chuẩn vì trong năm 2024 Chủ tịch UBND xã bị xử lý kỷ luật hành chính do vi phạm pháp luật trong thi hành công vụ; xã Cẩm Quan (Huyện Cẩm Xuyên) không đạt chuẩn vì trong năm 2024, Bí thư Đảng ủy xã bị truy cứu trách nhiệm hình sự

²⁰ Huyện Nghi Xuân, huyện Đức Thọ, huyện Hương Khê, thị xã Kỳ Anh, thị xã Hồng Lĩnh

²¹ Xã Quang Lộc (huyện Can Lộc); Xã Hộ Độ, xã Thạch Bình (thành phố Hà Tĩnh); Xã Thạch Sơn, xã Nam Điền (huyện Thạch Hà); Xã Lộc Yên, xã Hương Long (huyện Hương Khê).

²² Thông tư liên tịch số 10/2018/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-TANDTC-VKSNDTC ngày 26/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Tài chính và Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao quy định về phối hợp thực hiện trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng.

Việc triển khai tổ chức phiên tòa trực tuyến được quan tâm thực hiện. Trong 6 tháng đầu năm 2025, các Trợ giúp viên pháp lý và Luật sư ký hợp đồng thực hiện TGPL đã tham gia 06 phiên tòa trực tuyến. Các phiên tòa xét xử trực tuyến đã tạo điều kiện thuận lợi cho các bên tham gia, phù hợp với định hướng cải cách tư pháp trong tình hình mới và thúc đẩy chuyển đổi số trong giai đoạn hiện nay.

Việc triển khai Chương trình phối hợp số 1603/CTPH-BTP-TANDTC ngày 19/5/2022 giữa Bộ Tư pháp và Tòa án nhân dân tối cao về việc người thực hiện TGPL trực tại Tòa án; Chương trình phối hợp số 5789/CTPH-BTP-BCA ngày 27/11/2023 giữa Bộ Tư pháp và Bộ Công an về trực TGPL trong điều tra hình sự được thực hiện nghiêm túc. Trên cơ sở Kế hoạch chung, Sở đã phối hợp ban hành các Kế hoạch liên tịch để triển khai thống nhất trên địa bàn tỉnh²³. Trong 6 tháng đầu năm, Trung tâm TGPL đã tiếp nhận 81 vụ việc thuộc diện được TGPL do cơ quan, người tiến hành tố tụng thông tin, thông báo.

Việc triển khai Hệ thống quản lý tổ chức và hoạt động TGPL, trang bị máy tính, đường truyền internet, cùng với việc kết nối và vận hành các hệ thống dữ liệu điện tử của Bộ Tư pháp được quan tâm, góp phần bảo đảm hạ tầng kỹ thuật phục vụ công tác chuyên môn, hỗ trợ tham gia phiên tòa trực tuyến và quản lý hồ sơ vụ việc hiệu quả.

3.1.5. Công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

Công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp được quan tâm triển khai thực hiện và đạt được những kết quả tích cực. Đã tổ chức thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ được giao tại Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 81/QĐ-TTg ngày 19/01/2021 phê duyệt Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021 - 2025; số 345/QĐ-TTg ngày 05/4/2023 phê duyệt Đề án “*Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2021-2030*” và các văn bản, chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Tư pháp. Đã biên soạn, phát hành 300 tờ thông tin hỗ trợ pháp lý/tháng và cấp phát miễn phí cho doanh nghiệp và các cơ quan liên quan đến công tác này. Hiện nay, Sở đang chuẩn bị các điều kiện để tổ chức Cuộc thi tìm hiểu pháp luật liên quan đến doanh nghiệp, dự kiến triển khai trong tháng 8/2025.

3.2. Khó khăn, hạn chế

3.2.1. Công tác truyền thông chính sách, phổ biến, giáo dục pháp luật

- Công tác truyền thông chính sách chưa triển khai đồng đều, chưa liên tục, chưa thường xuyên, đặc biệt tại vùng sâu, vùng xa, khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, an ninh trật tự phức tạp.

²³ Kế hoạch liên tịch số 297/KHLT-STP-TAND giữa Sở Tư pháp và Tòa án Nhân dân tỉnh về việc thực hiện Chương trình phối hợp về người thực hiện TGPL trực tại Tòa án các cấp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; số 517/KHLT-STP-CAT giữa Sở Tư pháp và Công an tỉnh về Chương trình phối hợp trực TGPL trong điều tra hình sự trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

- Việc đổi mới nội dung, hình thức PBGDPL mặc dù đã được quan tâm thực hiện nhưng kết quả đôi lúc chưa cao. Việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác PBGDPL chưa có nhiều đột phá.

- Công tác phối hợp giữa các ngành, đoàn thể và địa phương trong triển khai nhiệm vụ PBGDPL có lúc, có nơi chưa chặt chẽ, thiếu đồng bộ. Đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật trình độ không đồng đều, kỹ năng thực hiện công tác tuyên truyền vẫn còn hạn chế.

- Một số đơn vị, địa phương chưa thực sự quan tâm đầu tư đúng mức đến việc bố trí kinh phí và các điều kiện cơ sở vật chất cho công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật, ảnh hưởng đến kết quả triển khai thực hiện các công tác này. Hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ công tác PBGDPL chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Việc huy động nguồn lực xã hội hóa phục vụ công tác PBGDPL bước đầu được triển khai nhưng hiệu quả chưa cao.

3.2.2. Công tác quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở; xây dựng xã, phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

- Việc xây dựng, củng cố và kiện toàn các tổ hòa giải và hòa giải viên tại một số địa bàn, trong một số thời điểm còn chưa kịp thời. Một số hòa giải viên còn hạn chế về nghiệp vụ, kiến thức pháp luật và kỹ năng hòa giải; chất lượng hoạt động của một số tổ hòa chưa cao.

- Việc huy động nguồn nhân lực có am hiểu pháp luật tham gia vào công tác hòa giải ở cơ sở còn hạn chế, đặc biệt là sự tham gia của đội ngũ luật gia, luật sư, chuyên gia...

- Mặc dù đã có chỉ đạo, hướng dẫn tuy nhiên một số đơn vị cấp xã chưa đảm bảo mức chi thù lao cho hòa giải viên, hỗ trợ hoạt động của tổ hòa giải và công tác chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.

- Việc thực hiện các tiêu chí tiếp cận pháp luật có nơi, có lúc còn thiếu chủ động, hình thức, một số chỉ tiêu đạt kết quả chưa cao.

3.2.3. Công tác trợ giúp pháp lý

- Số lượng vụ việc TGPL trong hoạt động tố tụng tuy đã có xu hướng tăng nhưng vẫn chiếm tỉ lệ thấp so với tổng số vụ việc được các cơ quan tiến hành tố tụng thụ lý, xét xử.

- Đội ngũ thực hiện TGPL còn mỏng, lực lượng xã hội tham gia TGPL còn ít. Kỹ năng, kinh nghiệm của một số người thực hiện TGPL cho nhóm người đặc thù như người khuyết tật, trẻ em bị xâm hại, nạn nhân bạo lực gia đình... còn hạn chế dẫn đến chất lượng một số vụ việc chưa cao.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị và nguồn lực thực hiện công tác TGPL tuy được quan tâm nhưng vẫn còn nhiều hạn chế. Việc thực hiện TGPL trong các chương trình mục tiêu quốc gia hiện nay còn mang tính lồng ghép, chưa có tính đồng bộ, chuyên sâu.

3.2.4. Công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

Các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh chủ yếu quy mô nhỏ và vừa, chưa quan tâm đúng mức đến các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp do Sở Tư pháp và các đơn vị, địa phương tổ chức. Hiệu quả của hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp còn cầm chừng.

4. Công tác hộ tịch, quốc tịch; nuôi con nuôi; bồi thường nhà nước

4.1. Kết quả đạt được

4.1.1. Công tác hộ tịch

Luật hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành tiếp tục được triển khai nghiêm túc và đạt nhiều kết quả tích cực. Trên cơ sở các quy định pháp luật mới, Sở đã tham mưu UBND tỉnh bãi bỏ 03 Quyết định của UBND tỉnh không còn phù hợp trong công tác này²⁴. Sở đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo triển khai, hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ trong công tác hộ tịch ở cơ sở. Trong đó, đã tổng hợp các khó khăn, vướng mắc, trên cơ sở đó ban hành văn bản hướng dẫn nghiệp vụ trong công tác hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi để các địa phương triển khai thực hiện theo đúng quy định pháp luật trong bối cảnh sắp xếp bộ máy và tổ chức chính quyền địa phương theo mô hình 2 cấp.

Việc triển khai các nhiệm vụ lĩnh vực hộ tịch theo Đề án 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ (*gọi tắt là Đề án 06*) tiếp tục được quan tâm và đạt được nhiều kết quả cao. Trong đó, đã hướng dẫn các huyện, thành phố, thị xã thực hiện hiệu quả công tác quản lý nhà nước và giải quyết các thủ tục hành chính (TTHC) qua dịch vụ công liên quan đến ngành tư pháp; đề nghị địa phương tiếp tục thực hiện hiệu quả liên thông 02 nhóm TTHC đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử. Trong 06 tháng đầu năm, các địa phương đã tiếp nhận và giải quyết 13.239 hồ sơ liên thông (*7.489 hồ sơ liên thông đăng ký khai sinh; 4.787 hồ sơ liên thông đăng ký khai tử*); tỷ lệ hồ sơ đăng ký khai sinh liên thông trên 99% và tỷ lệ hồ sơ đăng ký khai tử đạt 95% so với tổng hồ sơ đăng ký. Đã phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh thực hiện kết nối và hỗ trợ thử nghiệm giải quyết TTHC giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và Hệ thống thông tin quản lý hộ tịch của Bộ Tư pháp. Việc kết nối hai hệ thống nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khi thực hiện các TTHC như đăng ký kết hôn, xác nhận tình trạng hôn nhân theo hình thức trực tuyến. Hiện nay, Sở đang phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện Kế hoạch mở đợt cao điểm 90 ngày đêm làm sạch dữ liệu hôn nhân và triển khai cắt giảm thủ tục xác nhận tình trạng hôn nhân. Ngoài ra, đã đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh chỉ đạo Tòa án nhân dân cấp huyện gửi các bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật liên quan đến thay đổi hộ tịch của cá nhân cho cơ quan đăng ký hộ tịch. Đồng thời, tiếp tục theo dõi, cập nhật các hướng dẫn mới từ Bộ Tư pháp để đảm bảo việc triển khai công tác này đúng quy định, đồng bộ và hiệu quả.

²⁴ Các Quyết định: số 57/2019/QĐ-UBND ngày 18/10/2019 Quy định về đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất và đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; số 31/2015/QĐ-UBND ngày 29/7/2015 ban hành Quy chế phối hợp thực hiện liên thông các thủ tục hành chính: đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú và cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh và số 12/2023/QĐ-UBND ngày 16/02/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 31/2015/QĐ-UBND.

Đã tập trung triển khai thực hiện hiệu quả việc kết nối, chia sẻ giữa Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; Rà soát, xử lý dữ liệu hộ tịch sai lệch theo chỉ đạo của Bộ Tư pháp và UBND tỉnh. Tổng số dữ liệu yêu cầu rà soát trên Hệ thống cơ sở hộ tịch điện tử của Hà Tĩnh là 175.984 dữ liệu, trong đó chủ yếu rà soát về nơi đăng ký khai sinh, tập trung ở các đơn vị cấp xã đã tiến hành sáp nhập đơn vị hành chính.

Để thực hiện Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử và đăng ký hộ tịch trực tuyến và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, Sở đã quán triệt đầy mạnh dịch vụ công trực tuyến và xác định đây là nội dung trọng tâm. Số lượng hồ sơ đăng ký hộ tịch trực tuyến trên địa bàn tỉnh luôn giữ vững tỉ lệ cao. Tính từ ngày 01/01/2025 đến 31/5/2025, trên toàn tỉnh Hà Tĩnh đã thực hiện đăng ký trực tuyến 18.826 trường hợp (*đạt tỉ lệ 100%*), trong đó đăng ký khai sinh 10.791 trường hợp, đăng ký khai tử 4.281 trường hợp, đăng ký kết hôn 3.754 trường hợp.

4.1.2. Công tác quốc tịch

Luật Quốc tịch Việt Nam và các văn bản quy định chi tiết thi hành được Sở quan tâm triển khai. Đã chú trọng tuyên truyền, phổ biến bằng nhiều hình thức nhằm nâng cao nhận thức của người dân về “*Thỏa thuận toàn cầu về di cư hợp pháp, an toàn và trật tự liên hợp quốc*” và các vấn đề di cư quốc tế theo Quyết định số 514/QĐ-BTP ngày 01/4/2021 của Bộ Tư pháp. Đồng thời, Sở thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin, dữ liệu về di cư quốc tế, gồm việc kết hôn có yếu tố nước ngoài; nhận nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài;... Việc xác định quốc tịch khi đăng ký khai sinh cho trẻ em có cha hoặc mẹ là công dân nước ngoài được thực hiện đúng quy định của pháp luật, đáp ứng nguyện vọng và đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho trẻ. Trong 06 tháng đầu năm, Sở đã đề nghị các địa phương ghi chú việc thôi quốc tịch Việt Nam đối với 08 trường hợp.

4.1.3. Công tác nuôi con nuôi

Công tác nuôi con nuôi được quan tâm triển khai thực hiện. Đã ban hành văn bản chấn chỉnh và hướng dẫn nghiệp vụ công tác nuôi con nuôi trên địa bàn tỉnh. Nhằm rà soát, đánh giá và tạo điều kiện để trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được chăm sóc, nuôi dưỡng trong môi trường gia đình phù hợp theo quy định, Sở đã có văn bản đề nghị Sở Y tế, UBND cấp huyện triển khai Nghị định số 06/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về nuôi con nuôi. Bên cạnh đó, để thực hiện việc bàn giao dữ liệu hộ tịch, nuôi con nuôi khi sắp xếp chính quyền địa phương theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp, Sở đã hướng dẫn UBND cấp huyện hủy hồ sơ điện tử trên Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch dùng chung; bàn giao dữ liệu hộ tịch, nuôi con nuôi khi sắp xếp chính quyền địa phương theo quy định, bảo đảm tính liên thông, thống nhất và không làm gián đoạn hoạt động quản lý nhà nước về hộ tịch.

Trong 06 tháng đầu năm, trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh không phát sinh hồ sơ đăng ký nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài; UBND cấp xã đã thực hiện đăng ký nuôi con nuôi đối với 15 trường hợp, chưa có vụ việc bị thu hồi, hủy bỏ.

4.1.4. Công tác bồi thường nhà nước (BTNN)

Công tác quản lý nhà nước về BTNN tiếp tục được Sở Tư pháp chú trọng thực hiện. Trên cơ sở văn bản của Bộ Tư pháp, Sở đã ban hành văn bản hướng dẫn các sở, ban, ngành cấp tỉnh và địa phương tổ chức thực hiện có hiệu quả một số nhiệm vụ trọng tâm trong công tác BTNN trong năm 2025²⁵. Trong 06 tháng đầu năm, Sở Tư pháp đã tiếp nhận, hướng dẫn 02 vụ việc BTNN theo Bản án của Tòa án có thẩm quyền²⁶. Trong đó, 01 vụ việc đã thực hiện xong việc chi trả tiền bồi thường cho người bị thiệt hại và đang xem xét trách nhiệm hoàn trả; 01 vụ việc còn lại, Sở Tư pháp đang hướng dẫn địa phương làm thủ tục đề nghị Sở Tài chính tham mưu cấp phát kinh phí bồi thường.

Để đảm bảo chất lượng công tác quản lý nhà nước về BTNN, đã tham mưu UBND tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị, địa phương bố trí cán bộ, công chức tham mưu thực hiện nhiệm vụ này. Quy chế phối hợp thực hiện công tác BTNN trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh tiếp tục được triển khai hiệu quả.

4.2. Khó khăn, hạn chế

4.2.1. Công tác hộ tịch, quốc tịch, nuôi con nuôi

- Hiện nay, thủ tục “Đăng ký kết hôn” ở cấp xã đã bỏ thành phần hồ sơ “Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân”. Công chức Tư pháp - Hộ tịch có trách nhiệm tra cứu tình trạng hôn nhân của cá nhân trên cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, tuy nhiên, thông tin trên hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hiện nay chưa đồng bộ, đầy đủ và chính xác. Hệ thống phần mềm đăng ký và quản lý hộ tịch và Phần mềm liên thông 02 nhóm TTHC về đăng ký khai sinh, khai tử còn bị lỗi, chậm, ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết công việc của công chức Tư pháp - Hộ tịch và tăng thời gian chờ đợi của người dân. Việc liên thông với cơ sở dữ liệu dân cư chưa được thực hiện thông suốt.

- Thủ tục liên thông đăng ký khai tử, hưởng chế độ tử tuất (trợ cấp tuất và trợ cấp mai táng)/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí cho người có công còn nhiều vướng mắc. Cán bộ phải tự nhập dữ liệu, trong khi người dân phải thực hiện trực tiếp một số phần tại cơ quan bảo hiểm, chưa thực hiện được theo thủ tục liên thông gây mất nhiều thời gian.

- Nhận thức của một bộ phận người dân về quyền và nghĩa vụ đăng ký hộ tịch còn hạn chế dẫn đến tình trạng đăng ký hộ tịch quá hạn; vẫn còn tình trạng cung cấp thông tin không trung thực khi đăng ký hộ tịch, gây khó khăn cho công tác quản lý và bảo đảm chính xác của dữ liệu hộ tịch.

- Vẫn còn tình trạng người dân tự ý liên hệ đưa trẻ ở nơi khác về nuôi dưỡng nhưng không thông báo cho chính quyền địa phương. Việc rà soát, đánh giá nhu cầu tìm gia đình thay thế cho trẻ em sống ở các cơ sở nuôi dưỡng ngoài công lập chưa được quan tâm đúng mức, vẫn còn một số trẻ em sống tại cơ sở

²⁵ Văn bản số 21/STP-PBGDPL ngày 03/01/2025 v/v thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm công tác BTNN năm 2025.

²⁶ Bản án số 650/2023/HC-PT ngày 30/8/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội; Bản án số 119/2025/HS-PT ngày 20/02/2025 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

nuôi dưỡng ngoài công lập nhưng qua rà soát không có nhu cầu tìm gia đình thay thế.

4.2.2. Công tác bồi thường nhà nước

- Một số quy định trong Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành còn mang tính khái quát, chưa cụ thể hoặc dự liệu chưa đầy đủ các trường hợp có thể xảy ra, do đó gây khó khăn trong việc áp dụng.

- Đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác BTNN các cấp, các ngành đa số là kiêm nhiệm, chưa có nhiều thời gian đầu tư cho công tác này, trong khi đó, các vụ việc BTNN thường phức tạp, yêu cầu chuyên môn cao gây khó khăn trong việc đảm bảo chất lượng tham mưu, xử lý và giải quyết hiệu quả các vụ việc cụ thể.

5. Quản lý nhà nước về hỗ trợ tư pháp

5.1. Kết quả đạt được

5.1.1. Tình hình tổ chức và hoạt động của luật sư, tư vấn pháp luật theo Nghị định số 77/2008/NĐ-CP ngày 16/7/2008 của Chính phủ về tư vấn pháp luật

Nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động luật sư trên địa bàn tỉnh, đồng thời nâng cao vai trò, trách nhiệm tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Sở đã đề xuất UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh cho chủ trương giao một số nhiệm vụ cho Đoàn Luật sư Hà Tĩnh; ban hành văn bản tăng cường trách nhiệm trong quản lý luật sư và hành nghề luật sư trên địa bàn tỉnh. Hiện nay, Sở đang triển khai xây dựng dự thảo Đề án phát triển nghề luật sư giai đoạn 2025-2030, nhất là chế định luật sư công, dự kiến triển khai sau khi tổ chức bộ máy ổn định và có định hướng cụ thể của Bộ Tư pháp.

Trong 6 tháng đầu năm, Sở đã đề nghị Bộ Tư pháp cấp 02 chứng chỉ hành nghề Luật sư; thực hiện cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động cho 02 chi nhánh tổ chức hành nghề luật sư; thay đổi nội dung đăng ký hoạt động 01 chi nhánh tổ chức hành nghề luật sư. Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 18 tổ chức hành nghề luật sư, 19 chi nhánh tổ chức hành nghề luật sư, 57 luật sư và 08 tư vấn viên. Các tổ chức hành nghề luật sư đã thực hiện xong 108 việc, bao gồm 38 việc tố tụng, 47 việc tư vấn pháp luật, dịch vụ pháp lý khác và 24 vụ việc TGPL.

5.1.2. Tình hình tổ chức và hoạt động công chứng; hoạt động thừa phát lại

Công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực công chứng tiếp tục được triển khai quyết liệt, đồng bộ và đạt nhiều kết quả tích cực. Bám sát chỉ đạo của Bộ Tư pháp và UBND tỉnh, Sở đã chủ động tham mưu, thực hiện nhiều nhiệm vụ trọng tâm nhằm bảo đảm hiệu lực thi hành pháp luật và nâng cao chất lượng hoạt động công chứng trên địa bàn. Đã có văn bản đề nghị Công an tỉnh, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - chi nhánh tỉnh Hà Tĩnh, các Chi nhánh Ngân hàng trên địa bàn tỉnh, Hội Công chứng viên tỉnh Hà Tĩnh, các tổ chức hành nghề công chứng thực hiện nghiêm túc, đảm bảo quy định pháp luật liên quan đến hoạt động công chứng; đã ban hành Kế hoạch triển khai và tổ chức thành công Hội nghị tập huấn Luật Công chứng năm 2024; phối hợp với Cục Hỗ trợ tư pháp - Bộ Tư pháp, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Cơ quan thi hành án một số tỉnh, thành phố trong việc cung cấp thông tin phục vụ điều tra vụ án hình sự, thi hành án

dân sự, góp phần nâng cao ý thức chủ động phòng ngừa vi phạm, kiểm soát chặt chẽ việc công chứng, chứng thực của các tổ chức hành nghề.

Trong 06 tháng đầu năm, đã đăng ký tập sự hành nghề công chứng cho 03 trường hợp, thay đổi nội dung đăng ký hoạt động 03 tổ chức hành nghề công chứng, xóa đăng ký hành nghề và thu hồi 02 thẻ công chứng viên. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 13 tổ chức hành nghề, 25 công chứng viên; 06 tháng đầu năm, các tổ chức đã thực hiện 40.110 việc công chứng (*tăng 26,5% so với cùng kỳ năm 2024*), chứng thực 47.687 bản sao (*tăng 39,5% so với cùng kỳ năm 2024*), chứng thực 4.920 chữ ký, thu phí công chứng hơn 17.2 tỷ đồng (*tăng 30% so với cùng kỳ năm 2024*), thu phí chứng thực hơn 211 triệu đồng.

Trong lĩnh vực thừa phát lại, Sở đã tham mưu UBND tỉnh xem xét, chấp thuận cho phép thành lập Văn phòng Thừa phát lại đầu tiên tại Hà Tĩnh, bảo đảm đúng quy định pháp luật và phù hợp với yêu cầu thực tiễn địa phương.

5.1.3. Tình hình tổ chức và hoạt động đấu giá tài sản

Công tác quản lý nhà nước về đấu giá tài sản được tăng cường, từ công tác chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ đến tham gia các vụ việc cụ thể. Đã chủ động triển khai thực hiện các Thông tư mới trong lĩnh vực đấu giá tài sản. Ngay từ đầu năm, trên cơ sở kết quả kiểm tra công tác tổ chức và hoạt động của một số tổ chức đấu giá tài sản, Sở đã có văn bản đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Khu vực 8, các Ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh tăng cường bảo mật thông tin khách hàng liên quan đến hoạt động đấu giá tài sản. Đã tham mưu thành lập Đoàn kiểm tra và phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra một số nội dung liên quan đến hoạt động đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo chỉ đạo của UBND tỉnh; cho ý kiến đối với nhiều vụ việc pháp lý phức tạp liên quan đến đấu giá tài sản trên địa bàn.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 09 tổ chức đấu giá tài sản, 04 chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản, 27 đấu giá viên. Hoạt động đấu giá tài sản từng bước được chuyên nghiệp hóa, công khai, minh bạch, hiệu quả trong việc xử lý tài sản được nâng cao, góp phần tăng thu ngân sách nhà nước và phát triển kinh tế ã hội của địa phương.

5.1.4. Tình hình tổ chức, hoạt động và quản lý giám định tư pháp

Hoạt động giám định tư pháp được quan tâm chỉ đạo thực hiện. Để nâng cao hiệu quả công tác này, trong 06 tháng đầu năm, Sở đã có văn bản đề nghị Sở Tài chính cho ý kiến về việc hỗ trợ cơ sở vật chất cho hoạt động giám định tư pháp; đề nghị các sở, ngành cấp tỉnh liên quan triển khai thực hiện Quyết định số 08/2025/QĐ-TTg ngày 04/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp. Đặc biệt, đã tiến hành kiểm tra hoạt động giám định tư pháp tại Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh và Trung tâm pháp y và giám định y khoa. Kết quả cho thấy quy trình giám định, thời hạn và hồ sơ cơ bản được thực hiện đúng quy định.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 02 tổ chức giám định tư pháp công lập, 01 tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc; có 43 giám định viên tư pháp; 73 người giám định tư pháp theo vụ việc. Nhìn chung, hoạt động giám định được thực

hiện kịp thời, khách quan, khoa học và chính xác; Kết luận giám định là nguồn chứng cứ quan trọng để các cơ quan tiến hành tố tụng giải quyết vụ án.

5.1.5. Về lĩnh vực chứng thực

Công tác chứng thực trên địa bàn tỉnh cơ bản được thực hiện nghiêm túc. Sở đã có văn bản chấn chỉnh công tác này trên địa bàn, đồng thời, hướng dẫn nghiệp vụ công tác chứng thực trên cơ sở tổng hợp khó khăn, vướng mắc ở địa phương. Nội dung chứng thực điện tử bản sao từ bản chính đặc biệt được quan tâm thực hiện. Trong 6 tháng đầu năm, các Phòng Tư pháp đã thực hiện chứng thực 1.948 bản sao từ bản chính (*bao gồm cả bản sao điện tử*); 74 chữ ký và 2.549 hợp đồng, giao dịch. UBND cấp xã đã thực hiện chứng thực 182.637 bản sao từ bản chính (*bao gồm cả bản sao điện tử*); 20.215 chữ ký và 36.044 hợp đồng, giao dịch.

5.2. Khó khăn, hạn chế

- Trong lĩnh vực công chứng, tình trạng cạnh tranh không lành mạnh, trích phí công chứng giữa tổ chức hành nghề công chứng và nhân viên tổ chức tín dụng mặc dù đã được chỉ đạo, quán triệt thường xuyên, tuy nhiên do hành vi này được thực hiện theo thỏa thuận giữa các bên liên quan nên việc theo dõi, phát hiện rất khó khăn.

- Về số lượng, chất lượng và việc phát triển nghề công chứng, hiện nay trên địa bàn tỉnh có 24 công chứng viên đang hành nghề, trong đó 12 người là cán bộ đã nghỉ hưu, chiếm tỷ lệ 50%, nhiều công chứng viên trên 70 tuổi, có trường hợp đã 78 tuổi. Đây là một bất cập lớn bởi vì hoạt động công chứng đòi hỏi về sức khỏe, sự minh mẫn, năng lực chuyên môn nghiệp vụ và thường xuyên nghiên cứu, cập nhật pháp luật cũng như nắm bắt các vấn đề phát sinh trong xã hội có liên quan đến công chứng. Việc phát triển đội ngũ công chứng viên trẻ còn hạn chế do việc tổ chức kỳ kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng chưa được thường xuyên và kết quả kiểm tra không cao. Điều này ảnh hưởng đến nguồn lực nhân lực phát triển tổ chức hành nghề và quá trình xã hội hóa hoạt động công chứng trên địa bàn tỉnh.

- Trong lĩnh vực luật sư, số lượng, chất lượng luật sư và tổ chức hành nghề chưa cao, nhiều trường hợp được miễn đào tạo, miễn tập sự không phát huy được chất lượng hành nghề trong thực tế, hoạt động thiếu tính năng động, linh hoạt, hiệu quả; đa số tổ chức hành nghề luật sư có quy mô nhỏ, chưa phát triển theo hướng chuyên nghiệp. Vai trò tự quản của Đoàn Luật sư Hà Tĩnh còn hạn chế, chưa phối hợp chặt chẽ trong quá trình quản lý tổ chức và hoạt động luật sư; cơ sở vật chất, địa điểm làm việc tuy đã được quan tâm nhưng vẫn còn khó khăn, chưa có cơ sở pháp lý về việc hỗ trợ kinh phí hoạt động.

- Số lượng chứng thực bản sao điện tử còn ít so với chứng thực bản giấy. Hiện nay, hầu hết các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh chưa thực hiện tiếp nhận bản chứng thực điện tử nên nhu cầu của người dân là không cao.

6. Công tác pháp chế

6.1. Kết quả đạt được

Trong 6 tháng đầu năm 2025, công tác pháp chế trên địa bàn tỉnh tiếp tục

được quan tâm triển khai, có sự chuyển biến tích cực, thể hiện rõ hơn vai trò tham mưu quản lý nhà nước của Sở Tư pháp. Sở đã chủ động tham mưu, hướng dẫn và đôn đốc các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ về công tác pháp chế theo Nghị định số 56/2024/NĐ-CP ngày 18/5/2024 của Chính phủ. Đã tham mưu UBND tỉnh ban hành chỉ đạo các Sở, ngành thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm trong công tác pháp chế, trong đó tập trung thực hiện bố trí nhiệm vụ công tác pháp chế và xây dựng vị trí việc làm theo quy định. Bên cạnh đó, Sở đã thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình thực hiện công tác pháp chế của các sở, ngành để kịp thời hướng dẫn theo thẩm quyền hoặc đề nghị Bộ Tư pháp hướng dẫn theo quy định.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 25 cán bộ pháp chế (*01 cán bộ chuyên trách và 24 cán bộ kiêm nhiệm*) trong các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh. Trong năm, đội ngũ cán bộ pháp chế tiếp tục tích cực, chủ động tham mưu triển khai nhiệm vụ, góp phần phát hiện và xử lý kịp thời các sai sót trong quá trình áp dụng pháp luật, nâng cao chất lượng, tính khả thi, hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất, đồng bộ, minh bạch của hệ thống văn bản QPPL địa phương.

Bên cạnh việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn được giao, Sở Tư pháp còn tham gia thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Từ đầu năm đến nay, riêng Sở Tư pháp đã ban hành văn bản cho ý kiến pháp lý đối với 46 nội dung theo chỉ đạo của UBND tỉnh và đề nghị các sở, ban, ngành có liên quan, trong đó có những vụ việc phức tạp, kéo dài,... Ý kiến góp ý của các cơ quan Tư pháp được các cơ quan, đơn vị ghi nhận, đánh giá cao.

6.2. Khó khăn, hạn chế

- Do điều kiện về biên chế nên tại các sở, ngành đều không thành lập tổ chức pháp chế theo quy định tại khoản 10 Điều 1 Nghị định số 56/2024/NĐ-CP.

- Một số cơ quan chưa kiện toàn bộ phận pháp chế, chưa bố trí nhiệm vụ pháp chế về Văn phòng Sở theo quy định tại khoản 10 Điều 1 Nghị định số 56/2024/NĐ-CP.

- Đa số các sở, ngành chỉ bố trí công chức pháp chế kiêm nhiệm, hầu hết không có trình độ chuyên môn ngành luật, do đó việc tham mưu xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản QPPL hiệu quả chưa cao.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Đánh giá chung về những kết quả nổi bật

Trong 6 tháng đầu năm 2025, Sở, ngành Tư pháp Hà Tĩnh đã chủ động, kịp thời xác định các nhiệm vụ công tác tư pháp trọng tâm và kịp thời ban hành Kế hoạch công tác của Ngành. Công tác chỉ đạo, điều hành được thực hiện quyết liệt, thống nhất, bám sát các Chương trình, Kế hoạch và chỉ đạo của Bộ Tư pháp, của tỉnh. Đã hoàn thành và đảm bảo chất lượng, tiến độ các nhiệm vụ đề ra theo Kế hoạch và các nhiệm vụ phát sinh do Bộ, tỉnh giao.

Mặc dù bối cảnh chung có nhiều biến động nhưng ngành Tư pháp Hà Tĩnh đã nỗ lực hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, trong đó có một số lĩnh vực công tác đã đạt kết quả nổi bật như: Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế được quan tâm, chú trọng triển khai, đạt được nhiều kết quả tích cực và từng

bước có nhiều đổi mới; Đa dạng về hình thức, nội dung tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật; Các nhiệm vụ thuộc Đề án 06 được triển khai quyết liệt, kịp thời, đặc biệt là việc triển khai chứng thực bản sao điện tử từ bản chính, hộ tịch, liên thông 02 nhóm TTHC đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử,... thống nhất, đồng bộ trên địa bàn toàn tỉnh; Thực hiện mạnh mẽ chuyển đổi số trong ngành Tư pháp, nhất là đồng bộ các phần mềm chuyên ngành của Bộ Tư pháp với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với các lĩnh vực như luật sư, công chứng, đấu giá tài sản, giám định tư pháp,... tiếp tục được nâng cao; Công tác giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp đảm bảo về thời gian, chất lượng;... Đặc biệt, đã chủ động hướng dẫn địa phương chuẩn bị các điều kiện để thực hiện sắp xếp và tổ chức bộ máy chính quyền địa phương theo mô hình 02 cấp trên tất cả các lĩnh vực. Những kết quả này đã đóng góp quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội của tỉnh nhà và từng địa phương.

2. Những hạn chế, khó khăn và nguyên nhân

Bên cạnh các kết quả đạt được nêu trên, công tác tư pháp năm 2025 vẫn còn một số tồn tại, hạn chế đã được chỉ ra tại các lĩnh vực công tác cụ thể, chủ yếu là tình trạng cơ quan soạn thảo chưa tuân thủ nghiêm quy định pháp luật về quy trình xây dựng văn bản, hiệu quả của công tác TĐTHPL, pháp chế, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp chưa đạt như mong muốn; Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tư pháp tuy đã có bước tiến nhưng chưa thực sự đáp ứng yêu cầu thực tiễn; Tổ chức, hoạt động của các tổ chức hành nghề hỗ trợ tư pháp trên địa bàn tỉnh chưa có những kết quả nổi bật; Vẫn còn sai sót trong công tác đăng ký và quản lý hộ tịch; Tỷ lệ phát sinh hồ sơ dịch vụ công trực tuyến do ngành Tư pháp cung cấp, chứng thực điện tử còn thấp so với chỉ tiêu đề ra;...

Những hạn chế này xuất phát từ một số nguyên nhân cơ bản như sau:

- Việc triển khai các nhiệm vụ liên quan đến thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp đặt ra nhiều thách thức, đặc biệt trong công tác chuẩn bị, khiến khối lượng công việc tăng cao,... trong khi đó, số lượng, chất lượng cán bộ Tư pháp từ tỉnh đến cơ sở vẫn còn hạn chế nhất định, trách nhiệm trong thực thi công vụ, nhiệm vụ của một số cán bộ tư pháp, pháp chế chưa cao.

- Một số cơ quan, đơn vị, địa phương vẫn chưa thực sự chú trọng, dành nguồn lực (kinh phí, con người, cơ sở vật chất,...) cho công tác tư pháp hướng trực tiếp đến chất lượng tham mưu, tổ chức thực hiện và hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước tại địa phương.

- Ngành Tư pháp phải thường xuyên thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND cùng cấp giao, nhất là tham gia giải quyết các vụ việc pháp lý phát sinh trên địa bàn, riêng tại Sở Tư pháp có 02 - 03 biên chế thường xuyên tham mưu nội dung này, do đó ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn theo vị trí việc làm được giao.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa trong công tác tư pháp còn gặp nhiều khó khăn, nhất là hạ tầng công nghệ tại cơ sở còn hạn chế, nhiều đơn

vị chưa được trang bị đầy đủ thiết bị máy móc, đường truyền internet không ổn định, phần mềm chuyên ngành thường xuyên xảy ra lỗi hoặc chậm cập nhật. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả TTHC, đồng thời gây khó khăn trong việc thực hiện số hóa hồ sơ, dữ liệu hộ tịch. Mặt khác, nhu cầu của người dân đối với việc thực hiện chứng thực điện tử, sử dụng dịch vụ công trực tuyến hiện nay là không cao, việc thực hiện chuyển đổi số trong Ngành còn gặp những khó khăn nhất định.

- Việc triển khai dịch vụ công trực tuyến và liên thông tại cơ sở còn nhiều khó khăn như: nhiều công dân chưa cài đặt định danh điện tử mức độ 2 (VNeID); dữ liệu dân cư chưa đầy đủ, còn có sai lệch; phần mềm dịch vụ công và hộ tịch thường xuyên lỗi, chưa liên thông với các hệ thống chuyên ngành. Trong khi đó, công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã ít nhưng khối lượng công việc rất lớn, gây áp lực và hạn chế trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn khác.

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CÔNG TÁC 6 THÁNG CUỐI NĂM 2025

I. NHIỆM VỤ CÔNG TÁC TƯ PHÁP 6 THÁNG CUỐI NĂM 2025

1. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm theo Kế hoạch công tác tư pháp năm 2025 đã được UBND tỉnh ban hành, bám sát chỉ đạo của Bộ Tư pháp, Tỉnh ủy, UBND tỉnh, tập trung hoàn thành các nhiệm vụ được giao. Đặc biệt là khẩn trương các nhiệm vụ khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và vận hành mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp để hoạt động của ngành Tư pháp được hiệu quả, không bị gián đoạn, đi vào hoạt động thông suốt, không ảnh hưởng đến quyền lợi của người dân.

2. Triển khai kịp thời, hiệu quả Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới và Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật; Luật Ban hành văn bản QPPL và Chỉ thị số 43/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật. Theo dõi, đôn đốc, kiểm soát chặt chẽ việc xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết của HĐND, UBND các cấp, bảo đảm có hiệu lực cùng thời điểm với văn bản Trung ương. Tập trung rà soát, góp ý, thẩm định văn bản QPPL liên quan đến việc sắp xếp tổ chức bộ máy theo Nghị quyết số 18-NQ/TW và định hướng sửa đổi Hiến pháp 2013.

3. Chú trọng đổi mới nội dung, hình thức PBGDPL, triển khai có hiệu quả Đề án “Tăng cường chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2025 - 2030”. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Luật Hòa giải ở cơ sở, các văn bản hướng dẫn thi hành và các quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Đồng thời rà soát, kiện toàn đội ngũ cán bộ

pháp chế, chủ động sắp xếp, bố trí nhân sự phụ trách công tác pháp chế tại cơ quan đơn vị.

4. Đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và phòng, chống tham nhũng. Tăng cường chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo (AI) trong triển khai nhiệm vụ công tác tư pháp, phấn đấu ngành Tư pháp là một trong những ngành đi đầu về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục xây dựng, nâng cấp và duy trì các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và phần mềm ứng dụng nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực tư pháp. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án 06 của Chính phủ trên toàn tỉnh; đẩy mạnh, nâng cao tỉ lệ chứng thực điện tử; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

5. Đẩy mạnh triển khai Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các quy định mới tại Nghị định số 68/2025/NĐ-CP. Tăng cường kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về XLVPHC, chú trọng công tác TĐTHPL, đảm bảo thực hiện kịp thời, hiệu quả các văn bản QPPL. Tiếp tục tăng cường kiểm tra, phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, nhất là trong hoạt động luật sư, công chứng, đấu giá tài sản.

6. Nâng cao hiệu quả công tác trong các lĩnh vực hộ tịch, chứng thực, quốc tịch, nuôi con nuôi; phối hợp với các địa phương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đảm bảo tiến độ, chất lượng thực hiện; tổ chức triển khai có hiệu quả Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ; chú trọng triển khai Đề án thí điểm liên thông dữ liệu cấp Giấy chứng sinh, Giấy báo tử, thông tin tử vong để thực hiện đăng ký khai sinh, khai tử trên môi trường điện tử. Chuẩn bị sẵn sàng các điều kiện đảm bảo công tác hộ tịch được triển khai thực hiện đồng bộ ngay sau khi mô hình chính quyền địa phương 02 cấp đi vào hoạt động.

7. củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy ngành Tư pháp theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, gắn với cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức có phẩm chất, năng lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Thực hiện chủ trương, định hướng của Trung ương và về tổ chức, sắp xếp và tinh gọn bộ máy và thực hiện phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp theo Nghị định số 120/2025/NĐ-CP²⁷ và Nghị định số 121/2025/NĐ-CP²⁸ ngày 11/6/2025 của Chính phủ. Triển khai hiệu quả Đề án vị trí việc làm đã được UBND tỉnh phê duyệt, đồng thời xây dựng và ban hành Đề án đổi mới tổ chức và hoạt động các đơn vị sự nghiệp ngành Tư pháp.

8. Tăng cường công tác hướng về cơ sở, tổ chức triển khai nhiệm vụ của 02 Đoàn công tác của ngành Tư pháp theo Quyết định số 1426/QĐ-STP ngày 04/06/2025 để trực tiếp nắm bắt, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong các lĩnh vực tư pháp khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp tại các đơn vị cấp xã mới thành lập.

9. Thực hiện tốt trách nhiệm của Cục trưởng Cục thi đua Sở Tư pháp, Cục Thi hành án dân sự các tỉnh Bắc Trung bộ, Phó trưởng Khôi thi đua Nội

²⁷ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.

²⁸ Quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.

chính. Phát động và tổ chức thực hiện tốt các hoạt động kỷ niệm 80 năm Ngày truyền thống ngành Tư pháp Việt Nam và Đại hội thi đua yêu nước ngành Tư pháp lần thứ VI, gắn với đẩy mạnh giáo dục truyền thống cho toàn thể công chức, viên chức, người lao động ngành Tư pháp Hà Tĩnh, bảo đảm trang trọng, thiết thực, tiết kiệm, hiệu quả.

II. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Trước những tồn tại, hạn chế đã được chỉ ra, trong bối cảnh yêu cầu đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy và thực hiện các nhiệm vụ chính trị ngày càng cao, toàn ngành Tư pháp cần chủ động triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp trên tất cả các lĩnh vực công tác nhằm tháo gỡ kịp thời và bảo đảm tiến độ, chất lượng công việc. Cụ thể như sau:

1. Triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp trên tất cả các lĩnh vực công tác, lấy cải cách, hiện đại hóa và nâng cao chất lượng đội ngũ làm động lực trọng tâm; đổi mới phương thức quản lý, điều hành theo hướng linh hoạt, thực chất; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; chủ động tham mưu kịp thời các vấn đề phát sinh từ thực tiễn. Đồng thời, cần phát huy vai trò phối hợp liên ngành, tăng cường kết nối giữa cấp tỉnh với cấp xã sau khi tổ chức theo mô hình chính quyền 02 cấp, nhằm tháo gỡ các “điểm nghẽn” về cơ chế, chính sách, góp phần đảm bảo thông suốt trong thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà.

2. Trước áp lực về việc thực hiện các nhiệm vụ trong bối cảnh sắp xếp tổ chức bộ máy và triển khai nhiều chính sách mới, trong khi thời gian thực hiện gấp rút, ngành Tư pháp cần tăng cường phân công nhiệm vụ rõ ràng, chủ động sắp xếp công việc theo thứ tự ưu tiên, đi tắt đón đầu trong việc chuẩn bị sẵn sàng các điều kiện để vận hành mô hình mới. Đồng thời, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo (AI) trong triển khai nhiệm vụ nhằm rút ngắn thời gian, nâng cao hiệu quả.

3. Để khắc phục tình trạng một số cơ quan soạn thảo chưa tuân thủ nghiêm túc quy trình xây dựng văn bản, còn dễ xảy ra sai sót trong trình tự, thủ tục, Sở sẽ tiếp tục đẩy mạnh tổ chức tập huấn, hướng dẫn kỹ năng xây dựng văn bản QPPL cho đội ngũ cán bộ, công chức. Đồng thời, tăng cường trách nhiệm của cơ quan chủ trì soạn thảo và cơ quan được lấy ý kiến, đảm bảo việc góp ý mang tính thực chất. Việc rà soát, chuẩn hóa quy trình phối hợp lấy ý kiến và phản hồi sẽ được đẩy mạnh, kết hợp ứng dụng công cụ trực tuyến để nâng cao hiệu quả.

4. Rà soát, điều chỉnh kế hoạch công tác phù hợp với thực tiễn. Đồng thời, đẩy mạnh phối hợp liên ngành, liên cấp để chia sẻ nguồn lực, hỗ trợ lẫn nhau trong thực hiện nhiệm vụ.

5. Đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, trang bị đầy đủ máy móc, đường truyền mạng ổn định. Tăng cường tập huấn về ứng dụng công nghệ số, hỗ trợ kỹ thuật cho công chức, đặc biệt là công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã, nhằm nâng cao năng lực vận hành hệ thống và bảo đảm hiệu quả công tác số hóa, cải cách hành chính; Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan trong việc rà soát, cập nhật dữ liệu dân cư, đảm bảo tính chính xác, đồng bộ. Đồng thời, kịp

thời kiến nghị Bộ Tư pháp sớm hoàn thiện phần mềm chuyên ngành, khắc phục lỗi hệ thống để đảm bảo vận hành thông suốt, hiệu quả.

6. Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy định pháp luật, đồng thời phối hợp các cơ quan liên quan để giám sát chặt chẽ hoạt động nghề nghiệp. Đẩy mạnh tuyên truyền pháp luật cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp nhằm nâng cao nhận thức và tạo môi trường hoạt động minh bạch, công bằng. Bên cạnh đó, tiếp tục rà soát, kiến nghị sửa đổi, hoàn thiện các quy định pháp luật nhằm ngăn chặn hiệu quả hành vi thông đồng, đùn giá, bảo đảm tính khách quan, minh bạch trong hoạt động đấu giá tài sản.

III. CÁC ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Để nâng cao chất lượng công tác tư pháp trong thời gian tới, Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh có một số đề xuất, kiến nghị với Bộ Tư pháp như sau:

1. Kịp thời ban hành theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan, cấp có thẩm quyền kịp thời ban hành các văn bản QPPL hướng dẫn các quy định còn vướng mắc, bất cập tồn đọng lâu dài và các quy định mới ban hành trong các lĩnh vực công tác tư pháp để tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, thống nhất, đồng bộ cho việc tổ chức thực hiện hiệu quả ở địa phương.

2. Tại Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 117/2024/NĐ-CP) chưa có quy định xử phạt hành vi vi phạm về giám sát việc giám hộ (nội dung được quy định tại Điều 51 Bộ luật Dân sự năm 2015). Do đó, đề nghị Bộ Tư pháp xem xét, tham mưu Chính phủ bổ sung nội dung này trong Nghị định.

3. Tổ chức cho địa phương sử dụng, khai thác Công pháp luật quốc gia. Sớm triển khai Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu lớn về pháp luật và Đề án ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong công tác xây dựng, kiểm tra và rà soát văn bản QPPL; quản lý nhà nước về công tác xây dựng pháp luật.

4. Kịp thời nâng cấp hoàn thiện các phần mềm nghiệp vụ, khắc phục các lỗi hệ thống để đảm bảo sự ổn định, đồng bộ trong vận hành hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch, chứng thực và các thủ tục liên thông với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Trên đây là kết quả thực hiện công tác tư pháp 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp công tác 6 tháng cuối năm 2025, Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh báo cáo Bộ Tư pháp theo dõi, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Bộ Tư pháp;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Quốc Tuấn